

Số: 12/BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LẠNG SƠN

Công ty CP du lịch và xuất nhập khẩu Lạng Sơn

Địa chỉ: Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, Phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam.

Mã số doanh nghiệp/ mã số thuế: 4900101456

Đã khai mạc và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 vào hồi 9h00' ngày 14 tháng 6 năm 2026, tại hội trường nhà hàng Hoa Sim, địa chỉ số 1A, Đường Nguyễn Thái Học, Phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam.

DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI.

1. Thành phần tham dự Đại hội:

Sau khi Ban tổ chức đại hội ổn định tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

Tại thời điểm 9h30' ngày 14/6/2026, đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn (gọi tắt là "Đại hội ") có 11 cổ đông và người đại diện được ủy quyền dự họp Đại hội , nắm giữ 3.794.698 cổ phần (trong tổng số 3.957.900 cổ phần theo danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội được tổng hợp đến ngày đăng ký cuối cùng vào ngày 22/04/2026), chiếm 95,8 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Tham dự Đại hội này có: 03/03 thành viên HĐQT (vắng 0), 03/03 thành viên Ban kiểm soát (vắng 0) và các thành viên Ban giám đốc điều hành Công ty.

2. Tính hợp lệ, hợp pháp của Đại hội

Căn cứ Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nêu trên. Đại hội đủ điều kiện được tiến hành theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

3. Đại hội thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết để thông qua danh sách nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu trình Đại hội thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

3.1. Thông qua danh sách nhân sự Đoàn Chủ tịch đại hội:

- Bà Nguyễn Kim Thảo - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông Đậu Trường Sinh - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc, thành viên Đoàn chủ tịch

- Bà Vũ Mộng Nương – Ủy viên HĐQT, thành viên

- **Kết quả biểu quyết:** 3.794.698 cổ phần, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tán thành.

3.2. Thông qua danh sách nhân sự Ban thư ký:

- Bà Triệu Thị Tâm - Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp, Trưởng Ban thư ký.

- Bà Đào Thu Hương – Nhân viên Khách sạn Hoa Sim, thành viên.

Kết quả biểu quyết: 3.794.698 Cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tại Đại hội.

3.3. Danh sách Ban Kiểm phiếu.

- Bà Chu Thị Len – Trưởng phòng Tài chính -KHTH: Trưởng ban.

- Bà Đỗ Thu Vân – Cán bộ Phòng tài chính - KHTH: Thành viên

Kết quả biểu quyết: 3.794.698 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tại Đại hội.

4. Thông qua Nội dung chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức Đại hội .

4.1. Ông Đậu Trường Sinh, thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày dự thảo nội dung chương trình Đại hội và dự thảo Quy chế tổ chức Đại hội.

4.2. Đại hội thảo luận: Đại hội không có ý kiến phát biểu thảo luận.

4.3. Đại hội biểu quyết thông qua nội dung chương trình Đại hội gồm các nội dung sau:

- 1) Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị
- 2) Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát
- 3) Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán;
- 4) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025;
- 5) Thông qua chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2026; Thông qua mức chi phụ cấp cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2026.
- 6) Thông qua việc tạm dừng thực hiện phương án cải tạo, sửa chữa nhà hàng Hoa Sim thuộc khách sạn Hoa Sim – CN Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn.
- 7) Thông qua việc Đại hội ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;

8) Thông qua việc chỉnh sửa một số tên ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần

Kết quả biểu quyết: 3.794.698 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng : 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tại Đại hội .

4.4 Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội :

Kết quả biểu quyết: 3.794.698 cổ phần biểu quyết tán thành, tương ứng: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện theo ủy quyền dự họp tại Đại hội.

5. Ông Đậu Trường Sinh: thay mặt Đoàn chủ tịch trình bày các văn kiện trình Đại hội gồm các văn kiện sau:

5.1. Báo cáo của HĐQT trình tại đại hội (bao gồm nội dung: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026; thù lao của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, tiền lương Tổng giám đốc năm 2025).

5.2. Tờ số: 06/TTr /HĐQT ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Hội đồng quản trị trình Đại hội về việc: Thông qua một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn. Trích một số nội dung chính như sau:

5.2.1 HĐQT trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.

Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT NAM.

Trích một số nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, như sau:

Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		36,271,818,504	32,541,973,067
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	30,656,878,541	26,066,730,488
1	Tiền	111		11,856,878,541	9,566,730,488
2	Các khoản tương đương tiền	112		18,800,000,000	16,500,000,000
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		300,000,000	1,900,000,000
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.	300,000,000	1,900,000,000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3,259,815,605	2,256,492,542
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	1,512,083,000	630,399,000
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	292,200,000	33,000,000
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	1,455,532,605	1,593,093,542

IV	Hàng tồn kho		140	V.6.		1,914,853,958	2,176,775,288
1	Hàng tồn kho		141			1,914,853,958	2,176,775,288
V	Tài sản ngắn hạn khác		150			140,270,400	141,974,749
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.10.		27,044,942	28,749,291
2	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.13.		113,225,458	113,225,458
B	TÀI SẢN DÀI HẠN		200			6,394,586,528	9,996,118,157
I	Các khoản phải thu dài hạn		210			-	-
II	Tài sản cố định		220			2,835,132,368	3,865,774,424
1	Tài sản cố định hữu hình		221	V.8.		2,835,132,368	3,865,774,424
-	<i>Nguyên giá</i>		222			26,605,592,005	26,605,592,005
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223			(23,770,459,637)	(22,739,817,581)
2	Tài sản cố định vô hình		227	V.7.		-	-
-	<i>Nguyên giá</i>		228			97,500,000	97,500,000
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229			(97,500,000)	(97,500,000)
III	Bất động sản đầu tư		230			-	-
IV	Tài sản dở dang dài hạn		240			46,296,296	25,000,000
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	V.9.		46,296,296	25,000,000
V	Đầu tư tài chính dài hạn		250			-	-
VI	Tài sản dài hạn khác		260			3,513,157,864	6,105,343,733
1	Chi phí trả trước dài hạn		261	V.10.		3,513,157,864	6,105,343,733
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270			42,666,405,032	42,538,091,224
C	NỢ PHẢI TRẢ		300			1,343,295,979	1,236,498,337
I	Nợ ngắn hạn		310			1,343,295,979	1,236,498,337
1	Phải trả người bán ngắn hạn		311	V.11.		136,415,984	60,846,943
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	V.12.		-	18,000,000
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.13.		576,541,998	341,294,339
4	Phải trả người lao động		314			149,984,419	141,979,235
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318	V.15.		85,151,516	217,575,758
6	Phải trả ngắn hạn khác		319	V.14.		82,852,471	82,852,471
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322			312,349,591	373,949,591
II	Nợ dài hạn		330			-	-
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU		400			41,323,109,053	41,301,592,887
I	Vốn chủ sở hữu		410	V.16.		41,323,109,053	41,301,592,887
1	Vốn góp của chủ sở hữu		411			39,579,000,000	39,579,000,000
-	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		411 a			39,579,000,000	39,579,000,000
2	Quỹ đầu tư phát triển		418			2,590,124,234	2,590,124,234
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân		421			(846,015,181)	(867,531,347)

	phối				
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421 a		(867,531,347)	(91,887,855)
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421 b		21,516,166	(775,643,492)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		42,666,405,032	42,538,091,224

Kết quả kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	21,008,976,846	18,139,864,241
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		21,008,976,846	18,139,864,241
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	18,141,523,394	16,415,850,107
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2,867,453,452	1,724,014,134
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	350,042,770	1,019,812,195
7.	Chi phí tài chính	22		-	-
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.6.	83,007,914	48,790,387
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6.	3,085,341,400	3,038,302,643
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		49,146,908	(343,266,701)
11.	Thu nhập khác	31	VI.4.	16,748,023	16,953,400
12.	Chi phí khác	32	VI.5.	26,601,289	1,254,353,949
13.	Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		(9,853,266)	(1,237,400,549)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		39,293,642	(1,580,667,250)
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8.	17,777,476	-
16.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		21,516,166	(1,580,667,250)
17.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9.	5.44	(399.37)

5.2.2. Đề nghị Đại hội thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 có lãi: 21.516.166 đồng. Tuy nhiên năm 2024 lỗ, nên lợi nhuận của năm 2025 bù lỗ năm 2024.

- Không thực hiện chia cổ tức năm 2025.

5.2.3. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026; Mức chi phụ cấp cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2026.

a. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD kinh doanh năm 2026.

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Chỉ tiêu (ĐVT: đồng)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	25.179.819.000	
2	Tổng chi phí:	24.803.935.000	
3	Lợi nhuận sau thuế	375.884.000	
4	Tổng quỹ lương	3.120.920.000	
5	Tổng số lao động	40	
6	Nộp Ngân sách:	1.967.000.000	

Trong năm nếu có đầu tư lớn cải tạo hoặc nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị chi nhánh trực thuộc sẽ điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với quy mô, mức độ đầu tư.

b. Mức chi phụ cấp cho thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2026 .

- Phụ cấp của Chủ tịch HĐQT: 3.000.000 đ/ tháng.

- Phụ cấp của thành viên HĐQT: 2.500.000 đ/ tháng.

- Phụ cấp của trưởng ban kiểm soát: 1.800.000 đ/ tháng.

- Phụ cấp của thành viên Ban kiểm soát: 1.500.000 đ/ tháng.

5.2.4. Việc tạm dừng thực hiện Phương án cải tạo, sửa chữa Nhà hàng Hoa Sim thuộc Khách sạn Hoa Sim

Về thực hiện Phương án cải tạo, sửa chữa Nhà hàng Hoa Sim thuộc khách sạn Hoa Sim đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua: Để việc thực hiện cải tạo, sửa chữa nhà hàng, công ty đã thực hiện các bước xin giấy phép xây dựng xong và ký hợp đồng thuê tư vấn thiết kế xây dựng cơ bản và thiết kế trang trí nội thất nhà hàng, dự án đang triển khai đúng tiến độ. Tuy nhiên Dự án phải tạm dừng lại, lý do tạm dừng vị trí thửa đất nhà hàng Hoa Sim hiện nay nằm trong phương án thu hồi để xây dựng khu hành chính công của Tỉnh, đang được UBND Tỉnh Lạng Sơn báo cáo và xin ý kiến của Thủ tướng Chính Phủ.

Nếu Nhà hàng Hoa Sim không bị thu hồi, thì Công ty tiếp tục thực hiện phương án cải tạo, sửa chữa nhà hàng Hoa Sim đã được phê duyệt, trường hợp

nhà hàng Hoa Sim bị Tỉnh thu hồi thì Công ty sẽ tìm địa điểm kinh doanh khác phù hợp thay thế.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định hiện hành.

5.2.5. *Đề Nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.*

6. Bà Đỗ Thu Huyền, Trưởng Ban kiểm soát thay mặt BKS trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 trình tại Đại hội .

7. Ông Đậu Trường Sinh, Ủy viên HĐQT trình bày tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 09/06/2026, v/v Trình Đại hội thông qua việc chỉnh sửa tên ngành trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đã đăng ký cho phù hợp với hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam (Quyết định số 36/2025/QĐ-TTG ngày 29/09/2026 của Thủ tướng Chính Phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam), chỉ những ngành không còn phù hợp mới điều chỉnh, còn những ngành vẫn còn thì giữ nguyên (Lý do nội dung này bổ sung sau là do Công ty đang thực hiện rà soát lại ngành nghề kinh doanh để xác định tỷ lệ sở hữu tối đa người nước ngoài theo quy định, thì thấy một số ngành nghề kinh doanh của công ty đã được đổi tên theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTG ngày 29/09/2026), cụ thể như sau:

STT	Tên ngành trong giấy CN ĐK doanh nghiệp hiện nay	Mã ngành	Tên ngành sau khi thay đổi	Mã ngành
1	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	Bán lẻ tổng hợp khác	4719
2	Đại lý du lịch	7911	Đại lý lữ hành	7911
3	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
5	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác	9329
6	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm	7810
7	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	Bán lẻ đồ uống	4723
8	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620	Không còn mã ngành này thay sang mã ngành 9610	Không còn mã ngành này
9	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9610
10	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	Hoạt động liên quan đến du lịch khác. Nhóm này gồm: - Dịch vụ hỗ trợ du khách: + Cung cấp thông tin du lịch	799 - 7990 - 79900

			cho du khách, + Hoạt động của hướng dẫn viên du lịch độc lập. - Hoạt động xúc tiến du lịch.	
--	--	--	---	--

8. Đại hội Thảo luận các báo cáo và các nội dung trình tại Đại hội:

8.1. Tổng hợp tóm tắt những ý kiến phát biểu của cổ đông/ người được ủy quyền dự họp tại Đại hội:

- Nhất trí với báo cáo, tờ trình đoàn chủ tịch, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã trình tại đại hội.

- Đề nghị công ty đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất nhà hàng: Các phòng ăn nhỏ, phòng A4 (Tường, trần, sàn đã xuống cấp), sảnh tầng 1, ngoại thất mặt đường Hoàng Văn Thụ đã bong tróc sơn tường.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thị trường, truyền thông, quảng bá sản phẩm dịch vụ của công ty.

8.2. Đoàn chủ tịch giải đáp các ý kiến thảo luận tại Đại hội:

Tiếp thu đóng góp của các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty sẽ xem xét và phương án sửa chữa cải tạo nhỏ nhà hàng phù hợp với tình hình thực tế. Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông giới thiệu quảng bá sản phẩm của công ty đến khách hàng trong thời gian tới bằng nhiều hình thức.

8.3. Ý kiến khác: Không có

9. Đại hội tiến hành biểu quyết thông các nội dung dưới đây bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết từng nội dung. Kết quả biểu quyết như sau:

STT	Nội dung biểu quyết tại Đại hội	Tán thành (%)	Không tán thành (%)	Không ý kiến (%)
1.	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.	100%		
2.	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 trình Đại hội (Bao gồm các nội dung: Hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026; thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS, lương của Tổng giám đốc điều hành năm 2025).	100%		
3.	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 trình Đại hội.	100%		
4.	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 có lãi: 21.516.166 đồng. Tuy nhiên năm 2024 lỗ, nên lợi nhuận của năm 2025 bù lỗ năm 2024. - Không thực hiện chia cổ tức năm 2025.	100%		
5.	Thông qua việc tạm dừng thực hiện Phương án cải tạo, sửa chữa Nhà hàng Hoa Sim thuộc Khách sạn Hoa Sim	100%		

6.	Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026; Phụ cấp của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát năm 2026.			
7.	Thông qua việc Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.	100%		
8.	<p>Thông qua việc chỉnh sửa một số tên ngành nghề kinh doanh trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, như sau:</p> <p>1. Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, mã ngành: 4719 Sửa thành: Bán lẻ tổng hợp khác, mã ngành: 4719</p> <p>2. Đại lý du lịch, mã ngành: 7911 Sửa thành: Đại lý lữ hành, mã ngành: 7911</p> <p>3. Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ, Mã ngành: 4631 Sửa thành: Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ, Mã ngành: 4631</p> <p>4. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, Mã ngành: 5510 Sửa thành: Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự, Mã ngành: 5510</p> <p>5. Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu, Mã ngành: 9329 Sửa thành : Hoạt động vui chơi giải trí khác, Mã ngành: 9329</p> <p>6. Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm, Mã ngành: 7810 Sửa thành: Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm, Mã ngành: 7810</p> <p>7. Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh, Mã ngành: 4723 Sửa thành: Bán lẻ đồ uống, Mã ngành: 4723</p> <p>8. Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú, Mã ngành: 9620 Không còn mã ngành này thay sang mã ngành 9610</p> <p>9. Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao), mã ngành: 9610 Sửa thành: Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú, mã ngành: 9610</p> <p>10. Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch, mã ngành 7990 Sửa thành: Hoạt động liên quan đến du lịch khác, mã ngành: 799 - 7990 – 79900, nhóm này gồm: - Dịch vụ hỗ trợ du khách: + Cung cấp thông tin du lịch cho du khách, + Hoạt động của hướng dẫn viên du lịch độc lập. - Hoạt động xúc tiến du lịch.</p> <p>Những ngành nghề kinh doanh khác không</p>	100%		

	thay đổi vẫn giữ nguyên.			
§.	Thông qua Nghị quyết đại hội.	100%		

10. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

10.1. Bà Triệu Thị Tâm - trưởng ban thư ký trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

10.2. Đại hội thảo luận: Không có ý kiến phát biểu.

11.3. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là : 3.794.698 CP , tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết không tán thành là: 0 CP , tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đại hội.

- Số phần biểu quyết không ý kiến: 0 CP, tương ứng 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp đại hội.

11. Chủ tọa Đại hội Bế mạc Đại hội thường niên.

Bà Nguyễn Kim Thảo – Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi: 11 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 6 năm 2026.

Tài liệu kèm theo Biên bản Đại hội:

- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội thường niên năm 2026.
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Bà: Triệu Thị Tâm – Trưởng ban thư ký:

2. Bà : Đào Thu Hương – Thành viên ban thư ký:



Nguyễn Kim Thảo